

Số: /QĐ-SKHCN

Hải Phòng, ngày 28 tháng 02 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Chương trình, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo năm 2022

GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG

Căn cứ Quyết định số 2951/2015/QĐ-UBND ngày 30/12/2015 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân thành phố về nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh thành phố năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 3668/QĐ-UBND ngày 15/12/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc giao dự toán thu chi ngân sách năm 2022 cho các cấp, các ngành, các đơn vị;

Căn cứ Quyết định số 3918/QĐ-UBND ngày 28/12/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 3988/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 về việc ban hành Chương trình công tác năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Kế hoạch - Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo năm 2022 (*cụ thể trong các Phụ lục kèm theo*).

Điều 2. Trưởng các phòng, đơn vị được giao chủ trì, xây dựng kế hoạch công tác năm của phòng, đơn vị và tập trung tổ chức thực hiện các nhiệm vụ đúng tiến độ, có hiệu quả. Định kỳ trước ngày 12 hàng tháng gửi báo cáo tình hình và kết quả về Giám đốc Sở (qua Phòng Kế hoạch - Tài chính).

Các Phó Giám đốc Sở phụ trách các lĩnh vực được phân công, tập trung chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, đôn đốc các phòng, ban, đơn vị thực hiện nhiệm vụ được giao đúng tiến độ, chất lượng.

Giao Phòng Kế hoạch - Tài chính theo dõi, tổng hợp, bổ sung nhiệm vụ do Thành phố giao; hàng tuần, báo cáo và đề xuất Giám đốc, các Phó Giám đốc Sở về tiến độ, chất lượng thực hiện.

Hàng tháng, Văn phòng Sở căn cứ kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao trong Quyết định này, tổng hợp, đánh giá, đề xuất biểu dương, khen thưởng định kỳ và đột xuất đối với các đơn vị, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

Điều 3. Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính, Chánh Văn phòng Sở, Trưởng các phòng, đơn vị thuộc Sở; các cá nhân và đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- UBND TP (để b/c);
- Chủ tịch UBND TP (để b/c);
- PCT UBND TP Hoàng Minh Cường (để b/c);
- Các Sở: KH&ĐT, Tài chính, Nội vụ, VP UBND TP;
- Như điều 3;
- GD, các PGD Sở;
- Lưu: VT, KHTC.

GIÁM ĐỐC

Trần Quang Tuấn

**CHƯƠNG TRÌNH, KẾ HOẠCH, NHIỆM VỤ, CHỈ TIÊU
THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KHOA HỌC - CÔNG NGHỆ
VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO NĂM 2022**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 32/QĐ-SKH-CN ngày 28/02/2022
của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ Hải Phòng)*

PHỤ LỤC 1

Đơn vị giao chủ trì: VĂN PHÒNG SỞ

Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị thuộc Sở

I. Nhiệm vụ trọng tâm:

Tham mưu giúp Sở, Giám đốc Sở:

1. Theo dõi, cập nhật các văn bản pháp luật về khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo (KH-CN và ĐMST); tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật; hướng dẫn, đôn đốc và kiểm tra việc tổ chức thực hiện các văn bản pháp luật của các phòng, đơn vị.

2. Kiện toàn, sắp xếp lại bộ máy tổ chức của Sở và các đơn vị trực thuộc theo quy định của Nghị định 106, 107, 108 và 120/2020/NĐ-CP của Chính phủ và chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố.

3. Theo dõi, đôn đốc, tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ Ủy ban nhân dân thành phố giao và nhiệm vụ Giám đốc Sở giao cho các phòng, đơn vị.

4. Phát động phong trào thi đua lao động sáng tạo, thi đua đẩy mạnh cải cách hành chính thực hiện hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị của ngành KH&CN và ĐMST năm 2022 trong toàn Sở;

5. Kiện toàn, xây dựng và vận hành có hiệu quả Bộ phận một cửa hiện đại của Sở và các đơn vị;

6. Đầu tư, bổ sung, nâng cấp trang thiết bị kỹ thuật phục vụ làm việc, cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 phục vụ tổ chức, người dân và doanh nghiệp; đảm bảo khả năng sử dụng hiệu quả hạ tầng của chính quyền số và đáp ứng yêu cầu kỷ cương kỷ luật công vụ.

II. Chỉ tiêu, nhiệm vụ cụ thể:

1. Chỉ tiêu:

- Số văn bản quy phạm pháp luật trình thành phố sửa đổi: 02.
- Số quy chế, quy trình nội bộ được ban hành sửa đổi: 04.
- Số đơn vị thuộc Sở được kiểm tra về cải cách hành chính: tối thiểu 50% số phòng, đơn vị thuộc Sở.
- Tỷ lệ hồ sơ được thiết lập trên mạng: 100%.
- Tỷ lệ nhiệm vụ Ủy ban nhân dân thành phố giao Sở và nhiệm vụ Giám đốc Sở giao cho các phòng, đơn vị được giải quyết trước và đúng hạn: 100%.

- Tỷ lệ công chức, viên chức, người lao động có sáng kiến, cải tiến trong công việc đạt 20% (trong đó số sáng kiến lĩnh vực cải cách hành chính: cấp cơ sở từ 06, cấp thành phố từ 02 sáng kiến trở lên);

- Thời gian giải quyết thủ tục hành chính giảm: 15%. Số hóa hồ sơ công việc: 100%;

2. Nhiệm vụ:

STT	Nhiệm vụ	Kết quả/Sản phẩm	Thời gian bắt đầu và hoàn thành	KP đề nghị giao chỉ NS (Tr. Đ)
1	Tham mưu trình UBND thành phố sửa đổi: Quyết định số 2951/2015/QĐ-UBND ngày 31/12/2015; Quyết định số 2949/2015/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 và Quyết định 37/2019/QĐ-UBND ngày 04/10/2019.	02 Quyết định của UBND TP	Quý I đến tháng 11/2022	40
2	Rà soát, sửa đổi, đề xuất ban hành mới/ban hành lại quy chế làm việc; quy trình đánh giá công chức viên chức; quy trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại công chức viên chức lãnh đạo, quản lý; quy chế/quy trình thi đua khen thưởng.	04 quy chế/quy định	Từ quý I đến quý III	0
3	Trực tiếp tổ chức 02 cuộc tuyên truyền phổ biến các quy định của pháp luật về cải cách hành chính và tổ chức cán bộ.	02 hội nghị	Từ quý I đến quý III	10
4	Duy trì, cải tiến hệ thống Quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 và hệ thống 5S của khối Văn phòng Sở hằng tháng.	Vận hành hiệu quả và luôn cập nhật, cải tiến	Hàng tháng	50
5	Quản trị, bảo trì, bảo dưỡng hệ thống công nghệ thông tin và hạ tầng kỹ thuật khối Văn phòng Sở hằng tháng.	Hệ thống vận hành hiệu quả	Từ quý I đến quý IV	130
6	Sửa đổi, hoàn thiện các văn bản, quy định Bộ phận một cửa hiện đại	Các QĐ, quy chế	Từ quý I đến quý III	0
7	Nâng cấp hiện đại hóa bộ phận một cửa theo quy định của Chính phủ và thành phố	Vận hành hiệu quả	Từ quý I đến quý II	Theo TP giao
8	Sửa chữa nâng cấp trụ sở của Sở, tạo môi trường sạch sẽ, văn minh, hiện đại, thân thiện, tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp đến làm việc và giải quyết thủ tục hành chính tại Sở	-	Từ quý I đến quý IV	Theo TP giao

PHỤ LỤC 2

Đơn vị giao chủ trì: PHÒNG KẾ HOẠCH - TÀI CHÍNH

Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị thuộc Sở

I. Nhiệm vụ trọng tâm:

Tham mưu giúp Sở, Giám đốc Sở:

1. Triển khai các văn bản pháp luật về kế hoạch, tài chính, kế toán, hợp tác trong nước và quốc tế về KH&CN và tổ chức kiểm tra, xử lý vi phạm theo quy định.

2. Hướng dẫn các phòng, đơn vị xây dựng kế hoạch, dự toán kinh phí hoạt động; Tổng hợp, xây dựng kế hoạch chung của Sở; Theo dõi, đôn đốc việc tổ chức và kết quả thực hiện; sơ kết, tổng kết chương trình, kế hoạch hàng quý, năm theo quy định.

3. Xây dựng, điều chỉnh dự toán; thực hiện giải ngân theo dự toán chi tiết được duyệt. Thẩm định kinh phí, hướng dẫn thủ tục thanh quyết toán; tham gia kiểm tra, thanh tra việc sử dụng ngân sách của các đơn vị chủ trì thực hiện nhiệm vụ KH&CN có sử dụng kinh phí từ ngân sách. Tổ chức thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư, kế hoạch lựa chọn nhà thầu, quyết toán... đối với việc mua sắm, sửa chữa tài sản cố định của các đơn vị thuộc Sở theo quy định.

4. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

5. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ với Bộ Khoa học và Công nghệ, Ủy ban nhân dân thành phố và các Sở, ngành có liên quan theo quy định.

6. Tổ chức triển khai và quản lý các nhiệm vụ thuộc Chương trình Đẩy mạnh hợp tác trong nước và quốc tế về KH&CN thành phố Hải Phòng giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 211/KH-UBND ngày 27/9/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và Chương trình hành động số 86-CTr/TU ngày 07/9/2020 của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW.

II. Chỉ tiêu, nhiệm vụ cụ thể:

1. Chỉ tiêu:

- Chi thường xuyên: 5.587 triệu đồng.
- Chi nhiệm vụ KH&CN (qua Sở KH&CN): 50.000 triệu đồng.
- Nộp ngân sách: 26 triệu.
- Số văn bản quy phạm pháp luật trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành: 01.
- Số quy chế, quy định nội bộ được ban hành sửa đổi: 01.
- Số chương trình KH&CN trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt: 01.
- Số báo cáo tổng kết năm của các chương trình KH&CN trọng điểm: 01.

- Số hóa hồ sơ công việc: 100%;

2. Nhiệm vụ:

STT	Nhiệm vụ	Kết quả/Sản phẩm	Thời gian bắt đầu và hoàn thành	KP đề nghị giao chi NS (Tr. Đ))
1	Rà soát các văn bản: Quyết định số 2613/QĐ-UBND ngày 17/11/2015; Quyết định số 55/2016/QĐ-UBND ngày 12/01/2016) để kịp thời bổ sung, sửa đổi	Báo cáo đề xuất	Trong quý I	0
2	Tham mưu triển khai tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết 08-NQ/TU của Thành ủy và Nghị quyết 08/2013/NQ-HĐND của HĐND thành phố về phát triển KH&CN phục vụ CNH, HĐH và HNQT thành phố Hải Phòng đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.	Kế hoạch tổng kết	Trong quý II	-
3	Xây dựng, trình UBND thành phố ban hành Quyết định sửa đổi Điều lệ Quỹ Phát triển KH&CN; tham mưu đưa Quỹ vào hoạt động	Quyết định của UBND TP	Từ quý I đến quý III	20
4	Rà soát, sửa đổi Quy chế chi tiêu nội bộ.	Quy chế sửa đổi	Trong Quý I	0
5	Tham mưu triển khai và quản lý các nhiệm vụ thuộc Chương trình Đẩy mạnh hợp tác trong nước và quốc tế về KH&CN			
5.1	<i>Phối hợp với các cơ quan Trung ương tổ chức 02 hội thảo khoa học</i>	<i>02 hội thảo</i>	<i>Từ quý I đến quý III</i>	<i>280</i>
5.2	<i>Tổ chức 04 phiên kết nối cung cầu công nghệ giữa các doanh nghiệp trong nước và nước ngoài</i>	<i>04 phiên kết nối</i>	<i>Từ quý I đến quý III</i>	<i>1.200</i>
5.3	<i>Tổng kết hoạt động của Chương trình năm 2022, kế hoạch năm 2023</i>	<i>01 báo cáo</i>	<i>Tháng 11</i>	<i>-</i>
6	Triển khai nhiệm vụ thuộc Kế hoạch 211/KH-UBND: Nghiên cứu xây dựng Chương trình phát triển khoa học và công nghệ biển TP Hải Phòng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030	Chương trình được phê duyệt	Từ quý I đến quý IV	100

PHỤ LỤC 3

Đơn vị giao chủ trì: PHÒNG QUẢN LÝ KHOA HỌC

Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị thuộc Sở; các đơn vị liên quan.

I. Nhiệm vụ trọng tâm:

Tham mưu giúp Sở, Giám đốc Sở:

1. Triển khai các văn bản pháp luật về nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ và tổ chức kiểm tra, xử lý vi phạm theo quy định.

2. Tổ chức việc xác định, tuyển chọn, giao trực tiếp các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ theo định hướng tại các chương trình nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ phục vụ công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế thành phố Hải Phòng giai đoạn 2021-2025, ưu tiên các nhiệm vụ thuộc các lĩnh vực cốt lõi của Cách mạng công nghiệp 4.0 và chuyển đổi số, các nhiệm vụ phục vụ phát triển kinh tế biển, phục vụ thực hiện chủ đề năm 2022 của thành phố, nhiệm vụ do doanh nghiệp chủ trì, giải quyết các vấn đề bức thiết của sản xuất, kinh doanh.

3. Đặt hàng các nhiệm vụ KH&CN có nội dung nghiên cứu phát triển công nghệ nền tảng và công nghệ ứng dụng phục vụ chuyển đổi số. Hợp tác R&D, thu hút các trường đại học, viện nghiên cứu STEM hợp tác với các công ty công nghệ hàng đầu để phát triển công nghệ mới và thử nghiệm tại Hải Phòng.

4. Tổ chức đánh giá, nghiệm thu; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện và sau nghiệm thu các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước. Tổ chức đánh giá, nghiệm thu kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước của tổ chức, cá nhân trên địa bàn thành phố theo quy định của pháp luật.

5. Chủ trì, tham mưu, giúp Sở phối hợp với các sở, ban, ngành và các cơ quan liên quan đề xuất danh mục nhiệm vụ KH&CN sử dụng ngân sách nhà nước cấp quốc gia có tính liên ngành, liên vùng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của thành phố; phối hợp triển khai thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn thành phố.

6. Tham mưu, giúp Sở, Giám đốc Sở triển khai và quản lý 05 chương trình nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ phục vụ công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế thành phố Hải Phòng giai đoạn 2021-2025.

II. Chỉ tiêu, nhiệm vụ cụ thể:

1. Chỉ tiêu:

- Số nhiệm vụ cấp thành phố được triển khai thực hiện mới: 40.
- Số nhiệm vụ được nghiệm thu, ứng dụng: 22.
- Kinh phí chi thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ: 30.000 triệu đồng.

- Kinh phí chi Hội đồng tư vấn: 1.260 triệu đồng.
- Thu hút vốn (đổi ứng thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp thành phố; kinh phí thực hiện các nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia, cấp Bộ): 15.000 triệu đồng đồng.
- Báo cáo tổng kết năm của các chương trình nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ: 05.
- Báo cáo rà soát về Quy chế quản lý và thực trạng chuyển giao, ứng dụng kết quả các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ: 02.
- Số hóa kết quả giải quyết các thủ tục hành chính, hồ sơ công việc: 100%

2. Nhiệm vụ:

STT	Nhiệm vụ	Kết quả/Sản phẩm	Thời gian bắt đầu và hoàn thành	KP đề nghị giao chi NS (Tr. Đ)
1	Rà soát Quy chế quản lý các nhiệm vụ KH&CN có sử dụng ngân sách nhà nước của thành phố, tham mưu đề xuất sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.	Báo cáo đề xuất	trong quý I	0
2	Tổ chức 05 hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ; Tham mưu trình UBND thành phố phê duyệt Danh mục nhiệm vụ KH&CN năm 2022	Quyết định của UBND TP	Từ tháng 1 đến tháng 4	-
3	Tiếp tục tổ chức các thủ tục để phê duyệt thuyết minh 22 nhiệm vụ trong danh mục năm 2021	22 Quyết định phê duyệt	Trong quý I	0
4	Tiến hành tư vấn thuyết minh; phê duyệt, triển khai ít nhất 18 nhiệm vụ mới năm 2022	18 Quyết định phê duyệt	Từ quý II đến quý III	0
5	Quản lý các nhiệm vụ đang triển khai. Tổ chức đánh giá, nghiệm thu ít nhất 22 nhiệm vụ.	22 Quyết định nghiệm thu	Tháng 1- Tháng 12	-
6	Rà soát, kiểm tra việc chuyển giao, ứng dụng kết quả các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ.	Báo cáo	Từ quý II đến quý III	0

PHỤ LỤC 4

Đơn vị giao chủ trì: PHÒNG QUẢN LÝ CÔNG NGHỆ

Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị thuộc Sở; các đơn vị liên quan.

I. Nhiệm vụ trọng tâm:

Tham mưu giúp Sở, Giám đốc Sở:

1. Triển khai các văn bản pháp luật trong các lĩnh vực quản lý, chuyển giao, đổi mới công nghệ; phát triển thị trường KH&CN; khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Tổ chức kiểm tra, xử lý vi phạm theo quy định.

2. Thẩm tra công nghệ; quản lý hoạt động chuyển giao công nghệ; đánh giá, định giá, giám định công nghệ các dự án đầu tư trên địa bàn thành phố theo quy định của pháp luật.

3. Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân trên địa bàn thành phố trong hoạt động ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp KH&CN.

4. Tổ chức cung cấp, hỗ trợ giải pháp số cho doanh nghiệp trên địa bàn thành phố. Xây dựng và triển khai các chương trình, giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp trong hoạt động ứng dụng, đổi mới công nghệ, thực hiện chuyển đổi số; hỗ trợ phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của thành phố.

5. Triển khai và quản lý các nhiệm vụ thuộc 02 kế hoạch KH&CN trọng điểm: Kế hoạch thực hiện Chương trình đổi mới công nghệ thành phố Hải Phòng giai đoạn 2022-2025; Kế hoạch hỗ trợ phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo thành phố Hải Phòng đến năm 2025 và các kế hoạch: Thúc đẩy chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài; Thực hiện Chiến lược quốc gia về nghiên cứu, phát triển và ứng dụng trí tuệ nhân tạo; Thực hiện chiến lược quốc gia về nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ vũ trụ.

II. Chỉ tiêu, nhiệm vụ cụ thể:

1. Chỉ tiêu:

- Tốc độ tăng TFP: 5,8%.
- Tỷ trọng TFP đóng góp vào GRDP: 42%.
- Tỷ lệ giá trị sản phẩm công nghệ, kỹ thuật cao và sản phẩm ứng dụng công nghệ, kỹ thuật cao trong GRDP: 68,3%.
- Tốc độ đổi mới công nghệ, thiết bị: 15%.
- Số báo cáo rà soát, đề xuất cơ chế, chính sách: 03.
- Số chương trình/kế hoạch KH&CN trình thành phố phê duyệt: 01.
- Thu phí, lệ phí: 100 triệu đồng.
- Số hóa kết quả giải quyết các thủ tục hành chính, hồ sơ công việc: 100%

2. Nhiệm vụ:

STT	Nhiệm vụ	Kết quả/Sản phẩm	Thời gian bắt đầu và hoàn thành	KP đề nghị giao chi NS (Tr. Đ)
1	Rà soát, xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp về ứng dụng, chuyển giao, đổi mới công nghệ, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; Chủ trì tổng hợp, xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp trong lĩnh vực KH&CN giai đoạn 2021-2025	Báo cáo đề xuất	Từ quý I đến quý II	50
2	Xây dựng cơ chế, chính sách thúc đẩy các loại hình doanh nghiệp công nghệ số, phát triển sản phẩm nội dung số, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo.	Báo cáo đề xuất	Từ quý I đến quý III	-
3	Xây dựng các cơ chế, chính sách của thành phố để hỗ trợ, thúc đẩy các doanh nghiệp chuyển đổi số toàn diện, hiệu quả, phù hợp với môi trường số; tạo môi trường, điều kiện thuận lợi thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo	Báo cáo đề xuất	Từ quý I đến quý IV	-
4	Xây dựng, tham mưu trình UBND thành phố phê duyệt và triển khai thực hiện Chương trình phát triển thị trường KH&CN thành phố Hải Phòng đến năm 2030	Quyết định của UBND TP	Trong quý II	0
5	Theo dõi, tính toán, đánh giá các chỉ số về công nghệ	04 chỉ số	Tháng 11	100
6	Kiểm tra hoạt động chuyển giao công nghệ tại 14 cơ sở	Báo cáo kết quả	Từ quý II đến quý III	0
7	Tham mưu triển khai và quản lý các nhiệm vụ thuộc Kế hoạch thực hiện Chương trình Đổi mới công nghệ			
7.1	<i>Nâng cấp và quản trị, vận hành sàn giao dịch công nghệ và thiết bị trực tuyến Hatex</i>	-	<i>Thường xuyên</i>	450
7.2	<i>Trang trí khu trưng bày giới thiệu công nghệ và Vận hành điểm kết nối cung cầu vùng ĐBSH</i>	-	<i>Thường xuyên</i>	500
7.3	<i>Hỗ trợ 3 doanh nghiệp xây dựng kế hoạch chuyển đổi số</i>	<i>03 đề án CDS của DN</i>	<i>Tháng 11</i>	<i>789</i>
7.4	<i>Tổ chức 02 cuộc hội thảo/chương trình trình diễn, giới thiệu công nghệ và thiết bị</i>	<i>02 sự kiện</i>	<i>Từ quý II đến quý III</i>	<i>560</i>
7.5	<i>Tổ chức Chợ công nghệ và thiết bị Hải Phòng 2022 (Techmart Haiphong 2022)</i>	<i>01 chợ CN&TB</i>	<i>Trong quý II</i>	<i>1.800</i>

7.6	Tổng kết hoạt động của Chương trình năm 2022, kế hoạch năm 2023	01 báo cáo	Tháng 11	-
8	Tham mưu triển khai và quản lý các nhiệm vụ thuộc Kế hoạch Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp ĐMST			
8.1	<i>Quản lý, vận hành cổng thông tin khởi nghiệp ĐMST</i>	-	Thường xuyên	530
8.2	<i>Quản lý, vận hành Khu hỗ trợ khởi nghiệp ĐMST</i>	-	Thường xuyên	230
8.3	<i>Ươm tạo thí điểm 02 dự án khởi nghiệp ĐMST</i>	02 dự án khởi nghiệp	Từ tháng 3 đến tháng 11	900
8.4	<i>Hỗ trợ 2 dự án khởi nghiệp ĐMST</i>	02 DN khởi nghiệp	Từ tháng 3 đến tháng 11	300
8.5	<i>Tổ chức Tuần lễ đổi mới sáng tạo và Ngày hội khởi nghiệp Hải Phòng 2022 (Techfest Haiphong 2022)</i>	01 Techfest	Trong quý III	1.400
8.6	<i>Tham gia Ngày hội khởi nghiệp quốc gia (Techfest Vietnam)</i>	Tham gia	-	200
8.7	<i>Hỗ trợ thành lập, phát triển Trung tâm ươm tạo khởi nghiệp ĐMST tại Trường Đại học Hải Phòng</i>	Trung tâm được thành lập	Từ tháng 3 đến tháng 11	200
8.8	<i>Hỗ trợ hoạt động của Câu lạc bộ khởi nghiệp ĐMST Trường Đại học Hải Phòng (01 cuộc thi, 03 tập huấn, 02 hội thảo/tọa đàm)</i>	-	Từ tháng 3 đến tháng 11	155
8.9	<i>Tổ chức cuộc thi "Ươm mầm khởi nghiệp Hải Phòng" năm 2022</i>	01 cuộc thi	Từ tháng 3 đến tháng 10	253,8
8.10	Tổng kết việc thực hiện Kế hoạch năm 2022, nhiệm vụ năm 2023	01 báo cáo	Tháng 11	-
9	Thẩm định các dự án đầu tư	Văn bản thẩm định	Thường xuyên (theo yêu cầu)	100

PHỤ LỤC 5

Đơn vị giao chủ trì: PHÒNG QUẢN LÝ CHUYÊN NGÀNH

Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị thuộc Sở; các đơn vị liên quan.

I. Nhiệm vụ trọng tâm:

Tham mưu giúp Sở, Giám đốc Sở:

1. Triển khai các văn bản pháp luật về sở hữu trí tuệ, an toàn bức xạ và hạt nhân và tổ chức kiểm tra, xử lý vi phạm theo quy định.
2. Hướng dẫn, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân đăng ký bảo hộ, khai thác, bảo vệ và phát triển các đối tượng sở hữu công nghiệp (SHCN); chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan bảo vệ quyền SHCN và xử lý vi phạm pháp luật về SHCN trên địa bàn thành phố theo quy định của pháp luật.
3. Triển khai các biện pháp khuyến khích, thúc đẩy hoạt động sáng chế, sáng kiến, sáng tạo tại thành phố; hướng dẫn, tổ chức xét, công nhận sáng kiến ở cơ sở; tổ chức xét duyệt phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng sáng kiến cấp thành phố.
4. Xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện các chương trình, dự án và biện pháp để thúc đẩy ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; quản lý các hoạt động quan trắc phóng xạ môi trường, các hoạt động dịch vụ kỹ thuật liên quan đến ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ theo quy định của pháp luật.
5. Tổ chức thực hiện việc đăng ký về an toàn bức xạ và hạt nhân theo quy định; quản lý việc khai báo, thống kê, kiểm kê các nguồn phóng xạ, thiết bị bức xạ, chất thải phóng xạ trên địa bàn thành phố theo quy định của pháp luật; tổ chức thực hiện việc kiểm soát và xử lý sự cố phóng xạ, sự cố hạt nhân trên địa bàn thành phố
6. Triển khai và quản lý các nhiệm vụ thuộc Chương trình Hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ thành phố Hải Phòng giai đoạn 2021-2025 và Kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân.

II. Chỉ tiêu, nhiệm vụ cụ thể:

1. Chỉ tiêu:

- Số lượng sáng chế, giải pháp hữu ích đăng ký bảo hộ: 12.
- Số văn bản quy phạm pháp luật trình thành phố phê duyệt: 02.
- Số cơ sở được kiểm tra về an toàn bức xạ và hạt nhân: 29.
- Số báo cáo rà soát, đề xuất cơ chế, chính sách: 01.
- Thu phí, lệ phí: 200 triệu đồng.
- Số hóa kết quả giải quyết các thủ tục hành chính, hồ sơ công việc: 100%

2. Nhiệm vụ:

STT	Nhiệm vụ	Kết quả/Sản phẩm	Thời gian bắt đầu và hoàn thành	KP đề nghị giao chi NS (Tr. Đ)
1	Rà soát, xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp về phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2021-2025	Báo cáo đề xuất	Trong quý I	0
2	Xây dựng Quy chế phối hợp giữa các tổ chức, cá nhân tham gia chuẩn bị ứng phó, ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân trên địa bàn TP Hải Phòng	Quy chế	Từ quý I đến tháng 10/2022	20
3	Trình UBND thành phố ban hành Quy định quản lý hoạt động sáng kiến và hướng dẫn thi hành Điều lệ sáng kiến trên địa bàn TP Hải Phòng	Quyết định của UBND TP	Từ quý I đến quý III	20
4	Hội nghị phát động phong trào thi đua sáng kiến, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số phục hồi và phát triển kinh tế thành phố	-	Trong quý I	50
5	Triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số: Xây dựng hệ thống thông tin địa lý (GIS) quản lý thiết bị bức xạ trên địa bàn thành phố Hải Phòng (Giai đoạn 1: thiết bị X-quang trong y tế)	CSDL (GD1)	Từ quý II đến quý IV	350
6	Điều tra, khảo sát các cơ sở sử dụng nguồn phóng xạ, thiết bị bức xạ công nghiệp trên địa bàn Hải Phòng	Báo cáo, số liệu	Từ tháng 3 đến tháng 11	50
7	Tổ chức Hội đồng xét duyệt phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng sáng kiến cấp thành phố cho các sở, ngành, quận huyện và cho lĩnh vực Giáo dục - Đào tạo	02 Quyết định của UBND TP	Quý II – III/2022	60
8	Kiểm tra về an toàn bức xạ và hạt nhân tại 29 cơ sở.	Báo cáo, hồ sơ	Quý II – III/2022	0
9	Tham mưu triển khai và quản lý các nhiệm vụ Chương trình Hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ			
9.1	<i>Hỗ trợ phát triển 06 nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận cho các sản phẩm đặc sản làng nghề chuyển tiếp năm 2021 và xét hỗ trợ 05 dự án mới</i>	<i>11 dự án</i>	<i>Từ tháng 1 đến tháng 12</i>	<i>4.718,51</i>
9.2	<i>Khai thác, vận hành điểm tư vấn, tra cứu về sở hữu trí tuệ (IP Platform)</i>	-	<i>Thường xuyên</i>	<i>160</i>
9.3	<i>Phối hợp tổ chức 04 hội thi sáng tạo kỹ thuật</i>	-	<i>Quý II - IV/2022</i>	-
9.4	Tổng kết hoạt động của Chương trình năm 2022, kế hoạch năm 2023	01 báo cáo	Tháng 11	0

PHỤ LỤC 6

Đơn vị giao chủ trì: PHÒNG QUẢN LÝ KH và CN CƠ SỞ

Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị thuộc Sở; các đơn vị liên quan.

I. Nhiệm vụ trọng tâm:

Tham mưu giúp Sở, Giám đốc Sở:

1. Tham mưu, đề xuất triển khai các văn bản pháp luật về phát triển tiềm lực KH&CN, phát triển KH&CN cấp sở ngành, quận huyện và tổ chức kiểm tra, xử lý vi phạm theo quy định.

2. Tổ chức, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các cơ chế, chính sách về phát triển tiềm lực KH&CN: sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động KH&CN; đào tạo và bồi dưỡng nhân lực KH&CN; đăng ký hoạt động của các tổ chức KH&CN, văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức KH&CN; thành lập và phát triển doanh nghiệp KH&CN trên địa bàn thành phố

4. Theo dõi, hướng dẫn công tác quản lý hoạt động KH&CN của các quận, huyện, sở, ngành. Hướng dẫn, kiểm tra hoạt động của các hội, các tổ chức phi chính phủ hoạt động trong lĩnh vực KH&CN thuộc thẩm quyền của thành phố theo quy định của pháp luật.

5. Triển khai và quản lý các nhiệm vụ thuộc Chương trình phát triển tiềm lực KH&CN thành phố Hải Phòng giai đoạn 2021-2025, Kế hoạch phát triển doanh nghiệp KH&CN thành phố Hải Phòng đến năm 2025.

6. Triển khai sáng kiến hợp tác ba bên giữa chính quyền - doanh nghiệp - trường đại học, viện nghiên cứu nhằm hình thành các mô hình kinh tế, quản trị, kinh doanh, sản xuất sản phẩm, dịch vụ mới ứng dụng công nghệ số.

II. Chỉ tiêu, nhiệm vụ cụ thể:

1. Chỉ tiêu:

- Số lượng doanh nghiệp KH&CN thành lập mới: 15.
- Số văn bản quy phạm pháp luật trình thành phố phê duyệt, sửa đổi: 02.
- Số tổ chức/doanh nghiệp KH&CN được kiểm tra về hoạt động: 10.
- Số đơn vị được hỗ trợ đăng ký doanh nghiệp KH&CN: 15.
- Số nhiệm vụ KH&CN cơ sở của quận, huyện được hỗ trợ triển khai: 03.
- Thu phí, lệ phí: 50 triệu đồng.
- Số hóa kết quả giải quyết các thủ tục hành chính, hồ sơ công việc: 100%

2. Nhiệm vụ:

STT	Nhiệm vụ	Kết quả/Sản phẩm	Thời gian bắt đầu và hoàn thành	KP đề nghị giao chỉ NS (Tr. Đ)
1	Rà soát, xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ	Báo cáo	Từ quý I	0

	doanh nghiệp trong các lĩnh vực thuộc Phòng quản lý	đề xuất	đến quý II	
2	Tham mưu xây dựng Quy chế xét chọn và tôn vinh danh hiệu trí thức KH&CN nghệ tiêu biểu.	Quy chế	Từ quý I đến III	20
3	Rà soát, đề xuất sửa đổi văn bản quy phạm pháp luật đối với Quyết định số 351/2016/QĐ-UBND của UBND thành phố quy định về giải thưởng KH&CN thành phố Hải Phòng.	Quyết định của UBND TP	Từ quý I đến quý III	20
4	Đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng giám đốc, quản trị doanh nghiệp giai đoạn 2015-2020; xây dựng kế hoạch giai đoạn 2022-2025	Báo cáo, kế hoạch	Từ tháng 2 đến tháng 4/2022	20
5	Tổ chức triển khai thực hiện Nghị định 13/2019/NĐ-CP về doanh nghiệp KH&CN	-	Từ quý II đến quý III	0
6	Kiểm tra về hoạt động của tổ chức KH&CN, doanh nghiệp KH&CN tại 10 cơ sở	Báo cáo	Từ quý II đến quý III	0
7	Tổ chức Hội nghị KH&CN quận, huyện 2022	Hội nghị	Quý I	5
8	Tổ chức các sự kiện gặp mặt, tôn vinh, tập hợp đội ngũ trí thức, nhà doanh nghiệp,...;	04 hội nghị	Từ quý II đến quý IV	50
9	Hỗ trợ hoạt động Hội đồng KH&CN 06 quận, huyện	Hợp đồng hỗ trợ	Từ tháng 2 đến tháng 11	300
10	Hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở của quận, huyện: 07 nhiệm vụ chuyển tiếp và 03 nhiệm vụ mới	10 nhiệm vụ	Từ tháng 1 đến tháng 11	1034,105
11	Tổ chức trao tặng Giải thưởng Nguyễn Bình Khiêm và Giải thưởng thành phố về KH&CN lần thứ hai	Hội nghị trao giải	Trong quý I	90,895
12	Tham mưu triển khai và quản lý các nhiệm vụ thuộc Chương trình Phát triển tiềm lực KH&CN			
12.1	<i>Hỗ trợ thành lập 15 doanh nghiệp KHCN</i>	15 DN KH&CN	<i>Từ quý I đến quý IV</i>	1.200
12.2	<i>Đề xuất với Thành phố nhiệm vụ: N/c xây dựng đề án Đào tạo, bồi dưỡng nhân lực KH&CN đáp ứng yêu cầu của CMCN lần thứ 4 và HNQT</i>	-	<i>Từ quý I đến quý II</i>	200
12.3	<i>Đề xuất với Thành phố triển khai nhiệm vụ: Diễn đàn trí thức KHCN thành phố hiến kế, đóng góp xây dựng thành phố, thực hiện thắng lợi NQ số 45 của BCT và NQ Đại hội XVI Đảng bộ TP</i>	-	<i>Từ quý I đến quý II</i>	50
12.4	Tổng kết hoạt động của Chương trình năm 2022, kế hoạch năm 2023	01 báo cáo	Tháng 11	0

PHỤ LỤC 7

Đơn vị giao chủ trì: THANH TRA SỞ

Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị thuộc Sở; các đơn vị liên quan.

I. Nhiệm vụ trọng tâm:

Tham mưu giúp Sở, Giám đốc Sở:

1. Triển khai các văn bản pháp luật thanh tra, kiểm tra về KH&CN và tổ chức kiểm tra, xử lý vi phạm theo quy định.
2. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm tra, thanh tra. Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát các đơn vị thuộc Sở thực hiện công tác kiểm tra, thông tin báo cáo kết quả theo quy định của pháp luật.
3. Thực hiện công tác thanh tra hành chính và thanh tra chuyên ngành, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong lĩnh vực KH&CN theo quy định của pháp luật và theo sự phân công hoặc uỷ quyền của Ủy ban nhân dân thành phố.
4. Tổ chức việc tiếp công dân theo quy định.
5. Xử lý vi phạm hành chính theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý các vi phạm pháp luật trong lĩnh vực KH&CN theo quy định.
6. Tổ chức thực hiện các quy định về phòng chống tham nhũng, tiêu cực.
7. Xây dựng quy trình kiểm tra trong đó đảm bảo đạt 50% hoạt động được thực hiện thông qua môi trường số.

II. Chỉ tiêu, nhiệm vụ cụ thể:

1. Chỉ tiêu:

- Số cơ sở được kiểm tra chuyên ngành về KH&CN: 105.
- Thu xử phạt vi phạm hành chính: 300 triệu đồng.
- Số hóa kết quả giải quyết các thủ tục hành chính, hồ sơ công việc: 100%

2. Nhiệm vụ:

STT	Nhiệm vụ	Kết quả/Sản phẩm	Thời gian bắt đầu và hoàn thành	KP đề nghị giao chỉ NS (Tr. Đ)
1	Kiểm tra chuyên ngành về KH&CN tại 105 cơ sở	Báo cáo	Từ quý I đến quý IV	-
2	Tổ chức thanh tra chuyên đề theo chỉ đạo của Bộ Khoa học và Công nghệ	Báo cáo	-	30
3	Tập huấn nghiệp vụ	01 đợt	Quý III	10
4	Thử nghiệm mẫu vàng, xăng dầu	Báo cáo	Từ quý II đến quý IV	100

5	Giám định sở hữu công nghiệp	-	Từ quý II đến quý IV	30
6	Đo liều bức xạ tại các cơ sở sử dụng thiết bị bức xạ	Báo cáo	Từ quý II đến quý IV	24
7	Trang phục Thanh tra	-	Tháng 10	15

PHỤ LỤC 8

Đơn vị giao chủ trì: CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị thuộc Sở; các đơn vị liên quan.

I. Nhiệm vụ trọng tâm:

1. Tham mưu, đề xuất triển khai các văn bản pháp luật trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng (TĐC) và kiểm tra, xử lý vi phạm theo quy định.

2. Tổ chức và hướng dẫn việc áp dụng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật địa phương, tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực, tiêu chuẩn nước ngoài. Hướng dẫn xây dựng tiêu chuẩn cơ sở và thực hiện công bố tiêu chuẩn áp dụng đối với sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ, quá trình và môi trường theo phân công, phân cấp.

3. Thực hiện nhiệm vụ thông báo và hỏi đáp về TĐC và hàng rào kỹ thuật trong thương mại trên địa bàn thành phố.

4. Tổ chức mạng lưới kiểm định, hiệu chuẩn về đo lường đáp ứng yêu cầu của thành phố; thực hiện việc kiểm định, hiệu chuẩn về đo lường trong các lĩnh vực và phạm vi được công nhận.

5. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức thực hiện việc kiểm tra về nhãn hàng hoá, chất lượng sản phẩm hàng hoá lưu thông trên địa bàn, hàng hoá xuất khẩu, hàng hoá nhập khẩu theo phân công, phân cấp hoặc uỷ quyền của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

6. Tham mưu triển khai và quản lý các nhiệm vụ thuộc Kế hoạch Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hoá giai đoạn 2021-2025.

7. Kiện toàn tổ chức và cán bộ; Tiếp tục rà soát, bổ sung, hoàn thiện lại hệ thống văn bản quản lý điều hành của Chi cục. Đẩy mạnh cải cách hành chính; duy trì, cải tiến Hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 và 5S tại Chi cục.

II. Chỉ tiêu, nhiệm vụ cụ thể:

1. Chỉ tiêu:

- Báo cáo rà soát, đề xuất cơ chế, chính sách: 01.
- Chương trình/kế hoạch trình thành phố phê duyệt: 01.
- Số cơ sở được kiểm tra về TĐC: 198.
- Số lớp lớp đào tạo, tập huấn về Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015: 06.
- Chi thường xuyên: 4.880 triệu đồng.
- Thu xử phạt vi phạm hành chính: 200 triệu đồng.
- Nộp ngân sách nhà nước: 18 triệu đồng.
- Số hóa kết quả giải quyết các thủ tục hành chính, hồ sơ công việc: 100%

2. Nhiệm vụ:

STT	Nhiệm vụ	Kết quả/Sản phẩm	Thời gian bắt đầu và hoàn thành	KP đề nghị giao chi NS (Tr. Đ)
1	Rà soát, xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp về các lĩnh vực TĐC.	Báo cáo đề xuất	Quý I-Quý II	0
2	Tham mưu xây dựng Xây dựng và triển khai Kế hoạch thực hiện Quyết định số 996/QĐ-TTg ngày 10/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định 510/QĐ-BKHCN ngày 17/3/2021 của Bộ KH&CN.	Kế hoạch	Quý I	0
3	Xây dựng, triển khai Đề án áp dụng KPI (Key Performance Indicator - Chỉ số đánh giá hiệu quả công việc) trong hoạt động của Sở và tiếp tục triển khai áp dụng 5S trong toàn Sở.	Đề án; đánh giá độc lập	Quý I-II	200
4	Triển khai thực hiện Kế hoạch triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2022-2025.	-	Quý I-Quý III	300
5	Kiểm tra về TĐC tại 198 cơ sở.	Báo cáo	Quý I-Quý IV	-
6	Khảo sát chất lượng sản phẩm hàng hóa trong phạm vi được phân công, phân cấp.	Báo cáo	Tháng 2- Tháng 11	-
7	Tổ chức 06 lớp đào tạo, tập huấn về Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 đối với các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn thành phố.	06 lớp tập huấn	Tháng 1 - Tháng 11	-
8	Xây dựng và triển khai Kế hoạch kiểm tra, hướng dẫn các CQHC của thành phố xây dựng, áp dụng, duy trì, cải tiến Hệ thống QLCL theo TCVN 9001:2015 gắn với cải cách hành chính	Kế hoạch, báo cáo	Tháng 10	-
9	Tham mưu triển khai và quản lý các nhiệm vụ thuộc Kế hoạch Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hoá			
9.1	<i>Hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật để nâng cao chất lượng sản phẩm, hàng hoá.</i>	-	<i>Từ Tháng 3 đến 11</i>	<i>1.000</i>
9.2	Tổng kết hoạt động năm 2022, kế hoạch năm 2023	01 báo cáo	Tháng 11	0
10	Triển khai nhiệm vụ Chuyển đổi số: Xây dựng CSDL hàng hóa công bố hợp chuẩn, hợp quy	CSDL	Quý I – quý IV	3.000

PHỤ LỤC 9

Đơn vị giao chủ trì:

TRUNG TÂM THÔNG TIN, THỐNG KÊ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị thuộc Sở; các đơn vị liên quan.

I. Nhiệm vụ trọng tâm:

1. Tham mưu, đề xuất triển khai các văn bản pháp luật trong lĩnh vực thông tin, thống kê KH&CN, ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số.

2. Đổi mới và nâng cao chất lượng Bản tin Khoa học và Công nghệ; xuất bản Bản tin nhanh phục vụ chủ đề năm 2022 của thành phố “Đẩy mạnh chính trang, hiện đại hóa đô thị-Xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu-Thực hiện chuyển đổi số” dưới dạng bản tin điện tử.

3. Đẩy mạnh xây dựng và phát triển nguồn lực thông tin KH&CN (CSDL thông tin, hệ thống liên kết nguồn lực thông tin số hoá, mạng lưới thông tin KH&CN). Xây dựng, phát triển CSDL chuyên ngành, tích hợp vào kho dữ liệu dùng chung, cổng dữ liệu mở thành phố, cung cấp dữ liệu mở phục vụ người dân, doanh nghiệp.

4. Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực Khoa học xã hội và Nhân văn.

5. Đổi mới và nâng cao chất lượng thông tin trên Cổng thông tin điện tử của Sở (skhcn.haiphong.gov.vn), nâng cấp cổng trở thành cổng tích hợp dịch vụ công về KH&CN phục vụ người dân và doanh nghiệp, đồng thời là cổng thông tin điều hành, tác nghiệp của Sở.

6. Nâng cao chất lượng công tác thống kê KH&CN.

7. Tham mưu lãnh đạo Sở triển khai thực hiện Nghị quyết 03-NQ/TU và Quyết định số 284/QĐ-UBND ngày 24/01/2022 về Chương trình hành động thực hiện Nghị Quyết số 03-NQ/TU ngày 26/10/2021 của Ban Thường vụ Thành ủy về chuyển đổi số thành phố Hải Phòng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Trực tiếp triển khai các nhiệm vụ liên quan tới chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm.

8. Kiện toàn tổ chức và cán bộ; Tiếp tục rà soát, bổ sung, hoàn thiện lại hệ thống văn bản quản lý điều hành. Đẩy mạnh cải cách hành chính; duy trì, cải tiến Hệ thống quản lý theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 và 5S trong hoạt động của Trung tâm.

II. Chỉ tiêu, nhiệm vụ cụ thể:

1. Chỉ tiêu:

- Số Bản tin KH&CN được xuất bản: 12.
- Số Bản tin nhanh phục vụ chủ đề năm của thành phố: 26.
- Số nhiệm vụ nghiên cứu khoa học cấp thành phố được triển khai: 01.

- Số nhiệm vụ nghiên cứu khoa học cấp cơ sở được triển khai: 01
- Báo cáo đề xuất cơ chế, chính sách: 02.
- Số CSDL hoàn thành: 02.
- Chi thường xuyên: 3.670 triệu đồng.
- Doanh thu: 4.000 triệu đồng.
- Số hóa kết quả giải quyết các thủ tục hành chính, hồ sơ công việc : 100%

2. Nhiệm vụ:

STT	Nhiệm vụ	Kết quả/Sản phẩm	Thời gian bắt đầu và hoàn thành	KP đề nghị giao chi NS (Tr. Đ)
1	Xuất bản 12 số Bản tin Khoa học và Công nghệ dưới hình thức bản in và bản điện tử	12 số bản tin	Thường xuyên	678
2	Xuất bản 26 số Bản tin nhanh KH&CN phục vụ chủ đề năm của thành phố: “Đẩy mạnh chính trang, hiện đại hóa đô thị - Xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu - Thực hiện chuyển đổi số” dưới hình thức bản tin điện tử	26 số bản tin nhanh điện tử	Thường xuyên	290,6
3	Quản trị, cập nhật, cung cấp thông tin, nâng cấp, đổi mới Cổng thông tin Sở Khoa học và Công nghệ	-	Thường xuyên	300
4	Hoàn thành 01 đề tài nghiên cứu khoa học cấp thành phố: “Nghiên cứu xây dựng luận cứ khoa học phục vụ biên soạn biên niên sự kiện lịch sử Hải Phòng” và 01 nhiệm vụ nghiên cứu khoa học cấp cơ sở	02 báo cáo được nghiệm thu	Tháng 11	-
5	Phối hợp với Cục Thông tin KH&CN Quốc gia triển khai Điều tra thống kê về NCKH-PTCN 2022	Báo cáo, phiếu điều tra	Quý II- Quý III	-
6	Tham mưu triển khai và quản lý các nhiệm vụ chuyển đổi số (CĐS)			
6.1	Tuyên truyền, quán triệt nội dung của Nghị quyết 03-NQ/TU; về CĐS, ứng dụng số, kỹ năng số cho người dân, tổ chức và doanh nghiệp.	-	Thường xuyên	-
6.2	Nghiên cứu, đánh giá, phân tích cơ chế, chính sách, kinh nghiệm, cách làm hay trong thực hiện CĐS ở các tỉnh, thành phố khác để có thể vận dụng	Báo cáo đề xuất	Từ Quý I đến II	-
6.3	Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về công nghệ thông tin và truyền thông, doanh nghiệp, khởi nghiệp đổi	Báo cáo đề xuất	Từ Quý I đến III	-

	mới sáng tạo, sở hữu trí tuệ, thương mại, đầu tư, kinh tế chia sẻ, môi trường thử nghiệm (sandbox) công nghệ mới, mô hình kinh doanh mới,... để tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình CDS và phát triển các sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới dựa trên công nghệ số, Internet và không gian mạng			
6.4	Xây dựng CSDL nhân lực; tổ chức, doanh nghiệp, phòng thí nghiệm, thử nghiệm; nhiệm vụ và công bố về KH&CN; Cổng dịch vụ dữ liệu về KH&CN của thành phố	CSDL	Từ Quý I đến IV	5.000
6.5	Tiếp tục triển khai Đề án Nghiên cứu xây dựng CSDL thông tin KH&CN tổng hợp	CSDL	Từ Quý I đến IV	300
6.6	<i>Tổ chức 04 lớp tập huấn, đào tạo về chuyển đổi số</i>	<i>04 lớp tập huấn</i>	<i>Từ Quý II đến III</i>	<i>480</i>
6.7	<i>Xây dựng và triển khai Đề án chuyển đổi số tại Sở Khoa học và Công nghệ</i>	<i>Đề án được phê duyệt</i>	<i>Từ Quý I đến IV</i>	<i>1.000</i>
6.8	<i>Xây dựng hệ thống thông tin địa lý (GIS) quản lý thiết bị bức xạ trên địa bàn thành phố Hải Phòng (Giai đoạn 1: thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế)</i>	<i>CSDL (GD1)</i>	<i>Quý II- Quý IV</i>	<i>350</i>
6.9	<i>Xây dựng CSDL hàng hóa công bố hợp chuẩn, hợp quy</i>	<i>CSDL</i>	<i>Từ Quý I đến IV</i>	<i>3.000</i>
6.10	<i>Xây dựng CSDL nguồn gen quý hiếm của thành phố</i>	<i>CSDL</i>	<i>Từ Quý I đến IV</i>	<i>2.500</i>
7	Triển khai nhiệm vụ Chương trình Hợp tác trong nước và quốc tế KH&CN Phối hợp với các cơ quan Trung ương tổ chức 02 hội thảo khoa học	02 hội thảo	Quý I - Quý III	280
8	Tham mưu triển khai hoạt động thông tin, tuyên truyền trên các cơ quan thông tin đại chúng	Hợp đồng truyền thông	Thường xuyên	300

PHỤ LỤC 10

Đơn vị giao chủ trì:

TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN KH-CN VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị thuộc Sở; các đơn vị liên quan.

I. Nhiệm vụ trọng tâm:

1. Tổ chức thực hiện nhiệm vụ: Tăng cường năng lực hoạt động của Trung tâm Phát triển khoa học - công nghệ và Đổi mới sáng tạo: Tiếp nhận, sửa chữa, đưa vào hoạt động 1,5 ha nhà đất Trung tâm giống cây ăn quả Cầu Nguyệt tại xã Mỹ Đức, huyện An Lão - Hoàn thành trong quý II/2022.

2. Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu, ứng dụng KH&CN; nâng cao hiệu quả của nhiệm vụ lưu giữ, bảo tồn và phát triển nguồn gen; đẩy mạnh hoạt động chuyển giao công nghệ và sản xuất sản phẩm KH&CN: gà liên minh, tỏi đen, chế phẩm Neo-polymic, giống nấm, cây giống....

3. Đẩy mạnh các hoạt động kết nối cung cầu công nghệ giữa các doanh nghiệp nước ngoài với doanh nghiệp trong nước; vận hành có hiệu quả hệ thống liên kết sản giao dịch công nghệ vùng Duyên hải Bắc bộ. Đẩy mạnh công tác vận hành sản giao dịch công nghệ và thiết bị trực tuyến Hatex.vn, đảm bảo duy trì là sản phẩm trong ‘top’ đầu của cả nước về công nghệ, thiết bị.

4. Đẩy mạnh các hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; ươm tạo thí điểm doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo theo khung chuẩn quốc tế; tiếp tục xây dựng Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo thành Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quy mô vùng.

5. Tham gia triển khai các nhiệm vụ thuộc Chương trình Đổi mới công nghệ, Chương trình Hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ, Chương trình Hợp tác trong nước và quốc tế KH&CN, Chương trình Tăng cường tiềm lực KH&CN và Kế hoạch Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của thành phố giai đoạn 2021-2025.

6. Kiện toàn tổ chức và cán bộ; Tiếp tục rà soát, bổ sung, hoàn thiện lại hệ thống văn bản quản lý điều hành. Xây dựng và áp dụng các hệ thống, công cụ quản lý chất lượng tiên tiến trong hoạt động của Trung tâm.

II. Chỉ tiêu, nhiệm vụ cụ thể:

1. Chỉ tiêu:

- Kết nối cung cầu công nghệ giữa các doanh nghiệp trong nước và nước ngoài: 04 phiên.

- Hội thảo, chương trình giới thiệu, trình diễn công nghệ: 02 cuộc.

- Chợ công nghệ và thiết bị: 01 cuộc.

- Hỗ trợ thành lập doanh nghiệp KH&CN: 10 đơn vị.

- Hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng kế hoạch chuyển đổi số: 03 đơn vị.

- Số dự án khởi nghiệp ĐMST được ươm tạo thí điểm: 02.
- Số dự án khởi nghiệp ĐMST được ươm tạo thí điểm: 02.
- Sự kiện Tuần lễ đổi mới sáng tạo và Ngày hội khởi nghiệp: 01.
- Số nhiệm vụ nghiên cứu, ứng dụng được triển khai thực hiện: 03.
- Chi thường xuyên: 2.000 triệu đồng.
- Doanh thu: 30 tỷ đồng.
- Số hóa hồ sơ công việc : 100%

2. Nhiệm vụ:

STT	Nhiệm vụ	Kết quả/Sản phẩm	Thời gian bắt đầu và hoàn thành	KP đề nghị giao chi NS (Tr. Đ)
I	Hoạt động nghiên cứu ứng dụng			
1	Lưu giữ, bảo tồn nguồn gen cây trồng, vật nuôi và vi sinh vật quý, có giá trị phục vụ công tác bảo tồn đa dạng sinh học, bảo tồn nguồn gen đặc hữu của thành phố.	-	Cả năm	2.000
2	Nghiên cứu phục tráng, lưu giữ nguồn gen và xây dựng mô hình trồng mới cam Đồng Dụ tại Hải Phòng.	-	Cả năm	1.900
II	Hoạt động phát triển thị trường KH&CN			
3	Triển khai nhiệm vụ thuộc Chương trình Đổi mới công nghệ			
3.1	Nâng cấp và quản trị, vận hành sàn giao dịch công nghệ và thiết bị trực tuyến Hatex	-	Thường xuyên	450
3.2	Trang trí khu trưng bày giới thiệu công nghệ và Vận hành điểm kết nối cung cầu vùng ĐBSH	-	Thường xuyên	500
3.3	Hỗ trợ 3 doanh nghiệp xây dựng kế hoạch chuyển đổi số	03 đề án CDS của DN	Tháng 11	789
3.4	Tổ chức 02 cuộc hội thảo/chương trình trình diễn, giới thiệu công nghệ và thiết bị	sự kiện	Quý III	560
3.5	Tổ chức Chợ công nghệ và thiết bị Hải Phòng 2022 (Techmart Haiphong 2022)	01 chợ CN&TB	Quý II	1.800
4	Triển khai nhiệm vụ thuộc Chương trình Hợp tác trong nước và quốc tế KH&CN: Tổ chức 04 phiên kết nối cung cầu công nghệ giữa các doanh nghiệp trong nước và nước ngoài	04 phiên kết nối	Quý II-III	1.200

5	Triển khai nhiệm vụ thuộc Chương trình Tăng cường tiềm lực KH&CN: Hỗ trợ thành lập 10 doanh nghiệp KH&CN	10 DN KHCN	Tháng 11	800
6	Triển khai nhiệm vụ thuộc Chương trình Hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ			
6.1	Khai thác, vận hành điểm tư vấn, tra cứu về sở hữu trí tuệ (IP Platform)	-	Thường xuyên	160
6.2	Triển khai dự án Hỗ trợ khai thác, phát triển nhãn chứng nhận Cát Hải cho sản phẩm nước mắm Cát Hải	-	Thường xuyên	1.300
III	Hoạt động Hỗ trợ khởi nghiệp ĐMST			
7	Triển khai các nhiệm vụ Kế hoạch Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp ĐMST			
7.1	Quản lý, vận hành khu hỗ trợ khởi nghiệp ĐMST thành phố	-	Thường xuyên	530
7.2	Quản lý, vận hành cổng thông tin khởi nghiệp ĐMST	-	Thường xuyên	230
7.3	Uơm tạo thí điểm 02 dự án khởi nghiệp ĐMST	02 dự án khởi nghiệp	Tháng 11	900
7.4	Hỗ trợ 02 dự án khởi nghiệp ĐMST	02 DN khởi nghiệp	Tháng 11	300
7.5	Tổ chức Tuần lễ đổi mới sáng tạo và Ngày hội khởi nghiệp Hải Phòng 2022 (Techfest Haiphong 2022)	01 Techfest	Quý III	1.400
7.6	Tham gia Ngày hội khởi nghiệp quốc gia (Techfest Vietnam)	Tham gia	-	200
IV	Hoạt động khác			
8	Triển khai nhiệm vụ Chuyển đổi số: Xây dựng CSDL nguồn gen quý hiếm của thành phố	CSDL	Từ Quý I đến IV	2.500
9	Tiếp nhận, sửa chữa, đưa vào hoạt động 1,5 ha nhà đất Trung tâm giống cây ăn quả Cầu Nguyệt tại xã Mỹ Đức, huyện An Lão	-	Quý I	-
10	Xây dựng và áp dụng Hệ thống quản lý theo Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001:2015; Duy trì và cải thiện hệ thống 5S.	-	Quý III	-

PHỤ LỤC 11**Đơn vị giao chủ trì:****TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG****Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở; các đơn vị liên quan.****I. Nhiệm vụ trọng tâm:**

1. Quản lý hệ thống chuẩn đo lường cao nhất của thành phố. Thực hiện việc bảo dưỡng, hiệu chỉnh, sửa chữa chuẩn đo lường theo quy định.

2. Đẩy mạnh các hoạt động dịch vụ về tiêu chuẩn đo lường chất lượng, phục vụ công tác quản lý nhà nước và các tổ chức, cá nhân trong và ngoài thành phố.

3. Đầu tư thiết bị, mở rộng khả năng, phạm vi lĩnh vực hoạt động.

4. Tham gia triển khai các nhiệm vụ thuộc Kế hoạch nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hoá thành phố Hải Phòng giai đoạn 2021-2025.

5. Kiện toàn tổ chức bộ máy và cán bộ; Tiếp tục rà soát, bổ sung, hoàn thiện lại hệ thống văn bản quản lý điều hành của Trung tâm. Đẩy mạnh cải cách hành chính. Duy trì, cải tiến Hệ thống quản lý theo Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001:2015, phòng thí nghiệm Vilas 111 và 5S.

II. Chỉ tiêu, nhiệm vụ cụ thể:**1. Chỉ tiêu:**

- Doanh thu: 25.000 triệu đồng.

- Chi thử nghiệm; đầu tư trang thiết bị, nâng cao năng lực hoạt động: 3.900 triệu đồng.

- Nộp ngân sách nhà nước: 2.010 triệu đồng.

- Số hóa kết quả giải quyết các thủ tục hành chính, hồ sơ công việc : 100%

2. Nhiệm vụ:

STT	Nhiệm vụ	Kết quả/Sản phẩm	Thời gian bắt đầu và hoàn thành	KP đề nghị giao chi NS (Tr. Đ)
1	Đầu tư thiết bị, mở rộng khả năng, phạm vi lĩnh vực hoạt động dịch vụ ứng dụng năng lượng nguyên tử: kiểm định thiết bị X quang tăng sáng truyền hình.	-	Từ quý III đến quý IV	-
2	Triển khai thử nghiệm các vật liệu cho ngành đóng tàu (phòng thử nghiệm VR lab của Cục Đăng kiểm); mở rộng phòng thử nghiệm VR lab: thử nghiệm chỉ tiêu đo chiều dày kết cấu thân tàu.	-	Từ quý I đến quý IV	-

3	Duy trì, bảo quản, bảo dưỡng, hiệu chỉnh, sửa chữa chuẩn đo lường; Kiểm định, hiệu chuẩn chuẩn đo lường, thiết bị chuẩn, đảm bảo tính chính xác thông qua kết nối chuẩn Quốc gia để phục vụ công tác kiểm định, hiệu chuẩn.	-	Thường xuyên	500
4	Triển khai nhiệm vụ thuộc Kế hoạch nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hoá:			
	<i>Hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật để nâng cao chất lượng sản phẩm, hàng hoá</i>	-	Từ tháng 3 đến tháng 11	1.000